

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 26-TC/NSDP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 1984

THÔNG TƯ

CỦA BỘ TÀI CHÍNH SỐ 26-TC/NSDP NGÀY 29-6-1984 HƯỚNG DẪN THI HÀNH NGHỊ QUYẾT SỐ 138-HĐBT
NGÀY 19-11-1983 CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG VỀ CẢI TIẾN CHẾ ĐỘ PHÂN CẤP QUẢN LÝ NGÂN SÁCH ĐỐI
VỚI CẤP HUYỆN.

Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị quyết số 138-HĐBT ngày 19-11-1983 về cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách cho địa phương; trong đó phần V của nghị quyết Hội đồng Bộ trưởng đã nêu lên những quy định về việc cải tiến xây dựng và quản lý ngân sách huyện nhằm làm cho huyện (và đơn vị hành chính tương đương) thật sự trở thành một cấp quản lý ngân sách.

Bộ Tài chính hướng dẫn những điểm cụ thể về cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách đối với cấp huyện và đơn vị hành chính tương đương (dưới đây gọi tắt là huyện).

I. XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA NGÂN SÁCH HUYỆN

Ngân sách huyện là kế hoạch tài chính cơ bản của huyện để xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở huyện.

Ngân sách huyện là một bộ phận cấu thành của ngân sách tỉnh. Ngân sách huyện bao gồm ngân sách cấp huyện và ngân sách các xã trong huyện. Ngân sách xã là bộ phận cấu thành ngân sách huyện. Toàn bộ ngân sách địa phương (cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã) là một bộ phận cấu thành của ngân sách Nhà nước. Vì vậy, yêu cầu cải tiến chế độ phân cấp quản lý ngân sách đối với cấp huyện cũng như cấp tỉnh theo Nghị quyết số 138-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng lần này, phải nhằm:

a) Bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương về các chính sách, chế độ thu chi tài chính và tập trung phần lớn nguồn thu cho ngân sách Trung ương để đáp ứng những nhu cầu chi quan trọng của cả nước.

b) Đề cao trách nhiệm của chính quyền cấp huyện trong việc tham gia quản lý tài chính Nhà nước, đồng thời tạo điều kiện hợp lý cho huyện chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thu chi ngân sách huyện nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hoá và cải thiện đời sống của nhân dân trong huyện.

II. NỘI DUNG THU CHI NGÂN SÁCH HUYỆN

Ngân sách huyện do Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu (dưới đây gọi tắt là tỉnh) bố trí trong phạm vi ngân sách của tỉnh theo các quy định thống nhất sau đây:

A. NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH HUYỆN PHẢI PHÙ HỢP VỚI ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH THỰC TẾ VÀ ĐÁP ỨNG ĐƯỢC YÊU CẦU PHÂN CẤP VỀ QUẢN LÝ KINH TẾ, VĂN HOÁ CHO HUYỆN.

Nội dung các khoản chi của ngân sách huyện bao gồm:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản nhằm để xây dựng các công trình kinh tế, văn hoá của huyện.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của huyện gồm có:

a) Nguồn vốn tập trung do tỉnh phân phối chuyển về bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương đầu tư xây dựng các công trình theo mục tiêu ghi trong kế hoạch Nhà nước thông báo cho tỉnh và nguồn vốn tự có của ngân sách tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh phân phối cho huyện theo chỉ tiêu kế hoạch xây dựng cơ bản của tỉnh quyết định cho huyện.

b) Nguồn vốn tự có của ngân sách huyện do huyện huy động được như do tăng thu, tiết kiệm chi trong năm mà có, do huy động kết dư ngân sách huyện năm trước, thu về số xố kiến thiết được tỉnh dành cho huyện, tiền đóng góp bằng quỹ phúc lợi của các xí nghiệp quốc doanh Trung ương hoặc tỉnh đóng trên địa bàn huyện, vốn do nhân dân tự nguyện đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật và lao động theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, vốn do xí nghiệp huyện vay ngân hàng Nhà nước để trang bị thiết bị (nếu có).

Những năm trước đây, nhiều huyện chưa được tỉnh giao nhiệm vụ quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nay Ủy ban nhân dân tỉnh nên giao cho huyện quản lý xây dựng các công trình

kinh tế, văn hoá của huyện có quy mô vừa và nhỏ, kỹ thuật không phức tạp. Việc quản lý cấp phát thanh toán và quyết toán vốn đầu tư cơ bản của huyện phải tuân theo các nguyên tắc, thể lệ quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước ban hành.

2. Vốn lưu động cho các cấp xí nghiệp quốc doanh huyện.

Ngân sách huyện bảo đảm đủ vốn lưu động định mức cho các xí nghiệp quốc doanh huyện trực tiếp quản lý theo chế độ hiện hành.

Đối với xí nghiệp tỉnh mới bàn giao cho huyện, khi bàn giao cần phải kiểm kê đánh giá tình hình tài sản, vốn liếng, công nợ và phải xác định ngay định mức vốn lưu động cho xí nghiệp. Ngân sách tỉnh cấp phát đủ vốn trước khi bàn giao tạo điều kiện thuận lợi cho huyện quản lý. Quá trình hoạt động nếu huyện xét nhu cầu cần mở rộng thì ngân sách huyện bảo đảm cấp bổ sung vốn.

Nếu xí nghiệp quốc doanh của huyện sản xuất kinh doanh bị lỗ thì Ủy ban nhân dân huyện kiểm tra xem xét kỹ về ngân sách huyện cấp bù lỗ.

3. Chi về sự nghiệp kinh tế.

Ngân sách huyện bảo đảm kinh phí hoạt động sự nghiệp của các tổ chức kinh tế huyện bao gồm chi lương, phụ cấp lương, phúc lợi tập thể cho cán bộ, công nhân viên làm công tác sự nghiệp; chi về mua sắm vật tư, thiết bị, chi phí nghiệp vụ của các trạm trại nông nghiệp huyện chưa thực hiện hạch toán kinh tế độc lập (trại nhân giống cây, con, trạm bảo vệ thực vật, thú y...) Sự nghiệp quản lý bảo vệ rừng theo Thông tư số 1-TT/LB ngày 18-1-1984 của Liên Bộ Tài chính - Lâm nghiệp - Ủy ban kế hoạch Nhà nước (nếu được tỉnh phân cấp cho huyện) sự nghiệp thủy lợi, bảo vệ đê điều; sự nghiệp giao thông duy tu bảo dưỡng đường sá, sửa chữa cầu phà; sửa chữa nhà cửa, duy trì các công trình phúc lợi, vệ sinh công cộng của huyện quản lý...

4. Chi về sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội.

Kinh phí chi về sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội bao gồm tiền lương, phụ cấp lương, phúc lợi tập thể cho cán bộ, công nhân viên, chi về sắm, sửa chữa trường học, bệnh viện, công trình văn hoá, và hoạt động nghiệp vụ của các ngành giáo dục phổ thông, bổ túc văn hoá, đào tạo cán bộ sơ cấp và công nhân kỹ thuật; y tế, vệ sinh phòng dịch, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy trẻ, thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ, thông tin

truyền thanh của huyện đã được tỉnh phân cấp giao cho huyện quản lý. Ngân sách huyện còn bảo đảm cho chăm lo thăm hỏi hoặc cứu trợ những gia đình thương binh, liệt sĩ, có công với cách mạng, cứu trợ nhân dân bị tai nạn (trường hợp thiên tai, dịch họa lớn thì ngân sách tỉnh và ngân sách Trung ương hỗ trợ một phần).

Để mở rộng công tác giáo dục, văn hoá, xã hội, Uỷ ban nhân dân huyện vận dụng đúng đắn phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm trong việc xây dựng, sửa chữa và trang bị dụng cụ cho các trường học, bệnh viện, công trình văn hoá, thể dục thể thao của huyện.

5. Chi về quản lý hành chính.

Trừ các ngành huyện đội, công an, viện kiểm sát, thống kê, thuế công thương nghiệp, văn phòng huyện uỷ, bưu điện, ngân hàng, lương thực (ngành dọc) do Ngân sách Trung ương đảm nhiệm cấp phát quản lý theo hệ thống dọc, còn lại các tổ chức khác thuộc bộ máy quản lý Nhà nước của huyện, và các đoàn thể huyện đều thuộc ngân sách huyện bảo đảm chi, bao gồm tiền lương, phụ cấp, phúc lợi tập thể và mọi chi tiêu hoạt động theo đúng chính sách, chế độ và tiêu chuẩn của Nhà nước quy định.

6. Các khoản chi khác.

Ngoài các nguồn vốn và kinh phí về các khoản chi nêu trên, ngân sách huyện còn bảo đảm các khoản chi về huấn luyện dân quân du kích và tuyển quân, nuôi dưỡng lực lượng của dân quân thường trực bảo vệ biên giới, và các khoản chi khác theo chế độ quy định của Nhà nước.

7. Chi chuyển trả ngân sách xã về về các khoản điều tiết thuế và trợ cấp ngân sách xã.

Trong khi chưa thống nhất quản lý và hạch toán ngân sách xã theo chế độ quản lý ngân sách nhà nước, các khoản thu về thuế nông nghiệp, thuế mới, thuế sát sinh và thuế công thương nghiệp khác do xã trực tiếp thu đều phải nộp cả 100% vào ngân sách nhà nước rồi mới điều tiết cho xã thì phần thu điều tiết cho ngân sách xã phải kế hoạch hoá và ghi vào ngân sách huyện, sau đó ngân sách huyện chi chuyển trả ngân sách xã theo tỷ lệ điều tiết mà huyện đã quy định cho từng xã.

Khoản thu về giao nộp nông sản (5%) thu cho ngân sách xã cũng được kế hoạch hoá trong ngân sách huyện và ngân sách huyện chi chuyển trả cho ngân sách xã.

Đối với những xã thực sự có khó khăn, thu ngân sách xã chưa thể bảo đảm chi thì ngân sách huyện trợ cấp cho những năm đầu nhằm hỗ trợ để xã vươn lên phấn đấu nhanh chóng tự cân

đổi được ngân sách xã.

8. Chi bù giá hàng bán cung cấp cho công nhân viên chức và người ăn theo thuộc huyện quản lý.

Tùy theo tình hình phân cấp quản lý kinh tế cho huyện và trình độ quản lý tài chính của huyện, Ủy ban nhân dân tỉnh có thể phân cấp cho ngân sách huyện đảm nhiệm khoản chi về bù giá hàng hoá cung cấp cho công nhân viên chức và người ăn theo thuộc cơ quan, xí nghiệp của huyện quản lý. Khoản chi này phải tính toán theo đúng các đối tượng định lượng và đơn giá bù theo chế độ Nhà nước quy định.

9. Ngoài ra, ngân sách huyện còn được bố trí một khoản dự bị phí bằng từ 3% đến 5% tổng số chi thường xuyên của ngân sách huyện để ứng phó với những nhu cầu đột xuất mà dự toán ngân sách huyện hàng năm chưa lường được.

B. NGUỒN THU VÀ TỶ LỆ ĐIỀU TIẾT THU CHO NGÂN SÁCH HUYỆN .

Phân bổ nguồn thu cho ngân sách huyện phải chú trọng trước hết đến những khoản thu đòi hỏi tính năng động và cố gắng chủ động của huyện nhằm phát triển kinh tế của huyện , ra sức khai thác tạo ra nguồn thu cho ngân sách ngày càng nhiều hơn, đồng thời bảo đảm nhiệm vụ chi của ngân sách huyện, hạn chế đến mức thấp nhất biện pháp trợ cấp để cân đối ngân sách huyện.

Nguồn thu và tỷ lệ điều tiết thu cho ngân sách huyện được quy định như sau:

1. Các khoản thu để lại 100% cho ngân sách huyện gồm:

- a) Thu về khấu hao cơ bản, hoàn vốn lưu động và tiền bán tài sản thải loại của xí nghiệp thuộc huyện trực tiếp quản lý.
- b) Thu về sự nghiệp của huyện.
- c) Thu về nuôi trồng rừng và bảo vệ rừng (nếu tỉnh phân cấp cho huyện).
- d) Thu về quỹ phúc lợi của các xí nghiệp quốc doanh Trung ương đóng trên địa bàn huyện (phần dành cho huyện).
- e) Thu về giao nộp nông sản 10% trên giá trị nông sản giao nộp cho tỉnh và trung ương theo giá chỉ đạo thu mua của Nhà nước, trong đó có 5% cho ngân sách huyện và 5% để chuyển trả cho ngân sách xã theo quy định của Nhà nước.
- g) Thu về xổ số kiến thiết (phần dành cho huyện)